

Giới thiệu Kinh Điềm lành Bình Anson

Kinh Điềm Lành (Mangala Sutta) -- còn có tên là kinh Phước Đức hay kinh Hạnh Phúc -- là bài kinh số 5 trong Tiểu Tụng (Khuddakapāṭha), thuộc Tiểu Bộ (Khuddhaka Nikāya). Đây là một bài kinh rất phổ thông tại các quốc gia Phật giáo Nam truyền và thường được chư Tăng tụng và thuyết giảng trong các dịp lễ. Ở đây, chúng tôi xin trình bày tóm tắt sơ lược nội dung bài kinh.

<i>Evam me sutam:</i>	<i>Tôi được nghe</i>
<i>Ekam samayam</i>	<i>như vậy:</i>
<i>Bhagavā</i>	<i>Một thời Đức</i>
<i>Sāvattthiyam</i>	<i>Thế Tôn</i>
<i>viharati Jetavane</i>	<i>Gần nơi thành</i>
<i>Anāthapindikassa</i>	<i>Xá vệ,</i>
<i>ārāme.</i>	<i>Tại Kỳ viên</i>

tinh xá
 Của ngài Cấp-
 Cô-Độc.

<i>Atha kho</i>	<i>Vào hạ tuần</i>
<i>aññatarā devatā</i>	<i>canh đêm,</i>
<i>abhikkantāya</i>	<i>Vị thiên tử</i>
<i>rattiyā</i>	<i>hiện ra,</i>
<i>abhikkantavannā</i>	<i>Với hào quang</i>
<i>kevalakappam</i>	<i>rực rỡ,</i>
<i>Jetavanam</i>	<i>Chiếu sáng cả</i>
<i>obhāsetvā</i>	<i>Kỳ viên,</i>
<i>yena Bhagavā</i>	<i>Đến nơi Đức</i>
<i>tenupasankami</i>	<i>Phật ngự,</i>
<i>upasankamitvā</i>	<i>Đánh lễ Đức</i>
<i>Bhagavantam</i>	<i>Thế Tôn,</i>
<i>abhivādetvā</i>	<i>Rồi đứng sang</i>
<i>ekamantam</i>	<i>một bên.</i>
<i>atthāsi.</i>	

<i>Ekamantam</i>	<i>Sau khi đã đứng</i>
<i>thitā kho sā</i>	<i>yên,</i>

<i>devatā</i>	<i>Vị áy bạch Thế</i>
<i>Bhagavantam</i>	<i>Tôn,</i>
<i>gāthāya</i>	<i>Bằng lời kệ như</i>
<i>ajjabhāsi:</i>	<i>sau:</i>

<i>Bahū devā</i>	<i>Chư thiên nhân</i>
<i>manussā ca,</i>	<i>thao thức,</i>
<i>Mangalāni</i>	<i>Muốn biết về</i>
<i>acintayum,</i>	<i>điềm lành,</i>
<i>Ākankhamānā</i>	<i>Để sống đời an</i>
<i>sotthānam,</i>	<i>lạc,</i>
<i>Brūhi</i>	<i>Xin Thế Tôn chỉ</i>
<i>mangalam</i>	<i>dạy.</i>
<i>uttamam.</i>	

(Đức Phật trả lời:)

<i>Asevanā ca</i>	<i>Không gần kẻ</i>
<i>bālānam,</i>	<i>ngu si,</i>
<i>Panditānañca</i>	<i>Thân cận người</i>
<i>sevanā,</i>	<i>hiền trí,</i>
<i>Pūjā ca</i>	<i>Cúng dường bậc</i>

<i>pūjanīyānam,</i>	<i>xứng đáng,</i>
<i>Etam</i>	<i>Là điềm lành tối</i>
<i>mangalam</i>	<i>thượng</i>
<i>uttamam.</i>	

Đầu tiên là 3 điềm lành: tránh xa kẻ ngu (*bāla*), thân cận người hiền trí, thiện tri thức (*pandita*), cúng dường (*pūjā*) những bậc xứng đáng để được cúng dường. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Người ngu ở đây là người không biết phân biệt thiện ác và có khuynh hướng theo các điều xấu ác. Bậc trí hiền là những người có đạo đức, tinh cần học và hành trong giáo pháp. Tôn kính và dâng tặng phẩm vật đến các bậc tôn túc, phẩm hạnh thanh cao là một điều quý nên làm.

<i>Patirūpadesavāso</i>	<i>Ở trú xứ</i>
<i>ca,</i>	<i>thích hợp,</i>
<i>Pubbe ca</i>	<i>Quá khứ tạo</i>
<i>katapuññatā,</i>	<i>nhân lành,</i>

Attasammāpanidhi Hướng tâm
ca, theo lẽ
Etam mangalam chánh,
uttamam. Là điềm lành
 tối thượng

Có 3 điềm lành: hội tốt cho sự tu tập. Ở bầu thì dài, ở ống thì tròn. Chúng ta thường bị tác động bởi hoàn cảnh xã hội. Ở những nơi chỉ chuộng hình thức hào nhoáng bên ngoài, hưởng thụ vật chất, chạy theo nhu cầu dục lạc, lễ nghi rườm rà, chuộng các lời hoa mỹ rộng tuếch thì cũng khó tu tập.

- Nếu trong quá khứ của đời này, hay trong các đời trước, đã tạo các công đức (*katapuññatā*), nay, quả phước lành sẽ được gặt hái trong hiện tại. Đây là một điềm lành. Bằng không, hãy nỗ lực làm việc thiện, để tạo nhân lành cho tương lai.

- Một điềm lành khác là tâm ta có định hướng chân chánh, đúng đắn (*sammāpanidhi*), hiệp theo lẽ đạo. Đây là điều quan trọng, phải có tác ý đúng.
- Trú xứ (*desa*) thích hợp (*patirūpa*) là những nơi có môi trường văn hóa xã

<i>Bāhu-saccañca</i>	<i>Học nhiều, nghề</i>
<i>sippañca,</i>	<i>nghiệp giỏi,</i>
<i>Vinayo ca</i>	<i>Giới luật biết tu</i>
<i>susikkhito,</i>	<i>tập,</i>
<i>Subhāsītā ca yā</i>	<i>Có những lời</i>
<i>vācā,</i>	<i>khéo nói,</i>
<i>Etam</i>	<i>Là điềm lành tối</i>
<i>mangalam</i>	<i>thượng</i>
<i>uttamam.</i>	

Có 4 điềm lành ở đây: được học và có nhiều hiểu biết (*bāhu-saccam*), có nghề nghiệp tốt (*sippam*), biết hành trì các nguyên tắc giới luật đạo đức (*vinayo*), và biết dùng ngôn từ hòa ái, chân thật.

<i>Mātāpitu</i>	<i>Hiếu dưỡng mẹ</i>
<i>upatthānam,</i>	<i>và cha,</i>
<i>Puttadārassa</i>	<i>Biết nuôi nấng</i>
<i>sangaho,</i>	<i>vợ con.</i>
<i>Anākulā ca</i>	<i>Việc làm không</i>
<i>kammata,</i>	<i>xung khắc,</i>
<i>Etam</i>	<i>Là điềm lành tối</i>
<i>mangalam</i>	<i>thượng</i>
<i>uttamam.</i>	

Có 3 điềm lành: phụng dưỡng cha mẹ (*mātāpitu*), nuôi nấng gia đình (*puttadārassa*), có công việc làm không gây xung đột (*anākulā*) với người khác.

<i>Dānañca</i>	<i>Bố thí, hành</i>
<i>dhammacariyā</i>	<i>đúng pháp,</i>
<i>ca,</i>	<i>Giúp quyến</i>
<i>Ñātakānañca</i>	<i>thuộc họ hàng,</i>
<i>sangaho,</i>	<i>Hành xử không</i>
<i>Anavajjāni</i>	<i>tỳ vết,</i>
<i>kammāni,</i>	<i>Là điềm lành tối</i>

Có 4 điềm lành: biết ghê sợ (*āratī*) tội lỗi, biết tránh xa (*viratī*) tội lỗi (*viratī pāpā*), không rượu chè say sưa làm u mê (*majjapānā*), tinh tấn (*appamādo*) làm các điều lành, thiện pháp (*dhammesu*).

<i>Gāravo ca nivāto</i>	<i>Sống lễ độ,</i>
<i>ca,</i>	<i>khiêm cung,</i>
<i>Santutthī ca</i>	<i>Tri túc và tri</i>
<i>kataññutā,</i>	<i>ân,</i>
<i>Kālena</i>	<i>Đúng thời,</i>
<i>dhammassavanam,</i>	<i>nghe giảng</i>
<i>Etam mangalam</i>	<i>Pháp,</i>
<i>uttamam.</i>	<i>Là điềm lành</i>
	<i>tối thượng.</i>

Có 5 điềm lành: thái độ lễ phép có văn hóa (*gāravo*), tính khiêm hạ (*nivāto*), biết sống đủ, tri túc (*santutthī*), biết nhớ ơn, tri ân (*kataññutā*), và biết đến nghe Pháp (*dhammassavanam*) đúng thời, đúng lúc (*kālena*).

<i>Khantī ca</i>	<i>Kham nhẫn,</i>
<i>sovacassatā,</i>	<i>biết phục</i>
<i>Samanānañca</i>	<i>thiện,</i>
<i>dassanam,</i>	<i>Thường đến</i>
<i>Kālena</i>	<i>gặp Sa-môn,</i>
<i>dhammasākacchā,</i>	<i>Đúng thời,</i>
<i>Etam mangalam</i>	<i>đàm luận</i>
<i>uttamam.</i>	<i>Pháp,</i>
	<i>Là điểm lành</i>
	<i>tối thượng</i>

Có 4 điểm lành: biết kiên nhẫn (*khantī*) và chịu đựng, biết phục thiện để dạy (*sovacassatā*), thường thân cận các bậc tu hành (*samana*), và đàm luận, trao đổi học Pháp (*dhammasākacchā*).

<i>Tapo ca</i>	<i>Tự chế, sống</i>
<i>brahmacariyañca,</i>	<i>phạm hạnh,</i>
<i>Ariyasaccāna</i>	<i>Thấy chân lý</i>
<i>dassanam,</i>	<i>nhiệm mầu.</i>
<i>Nibbāna</i>	<i>Thực chứng</i>

sacchikiriyā ca, quả Niết Bàn
Etam mangalam Là điềm lành
uttamam. tối thượng

Có 4 điềm lành: sống tinh cần tự chế (*tapo*), sống đời sống phạm hạnh (*brahmacariya*), thâm thấu chân lý nhiệm mầu (*ariyasaccā*) – tức là Tứ thánh đế, thực chứng Niết bàn (*nibbāna sacchikiriyā*).

Phutthassa Khi xúc chạm
lokadhammehi, việc đời,
Cittam yassa na Tâm không
kampati, động, không
Asokam sâu,
virajam An nhiên, không
khemam, uế nã,
Etam Là điềm lành tối
mangalam thượng
uttamam.

Có 4 điềm lành: Tâm bất động, không lay chuyển khi bị gió đời hay pháp thế gian (*lokadhamma*) – khen chê, được mất, vinh nhục, buồn vui – thổi đến. Ba điềm lành khác: không còn sầu não (*asoka*), sống an nhiên (*khema*), không còn uế nhiễm (*virajam*).

<i>Etādisāni katvāna,</i>	<i>Ai sống</i>
<i>Sabbatthamaparājitā,</i>	<i>được như</i>
<i>Sabbattha sotthim</i>	<i>thế,</i>
<i>gacchanti,</i>	<i>Đến đâu</i>
<i>Tantesam mangalam</i>	<i>không thối</i>
<i>uttaman'ti.</i>	<i>thất,</i>
	<i>Đến đâu</i>
	<i>cũng an</i>
	<i>toàn,</i>
	<i>Những</i>
	<i>điềm lành</i>
	<i>tối thượng.</i>

Được như thế là đã nhập dòng thánh giải thoát. Khi ấy, cho dù sống trong dòng đời, đi đến đâu cũng không bao giờ bị tham sân si đánh bại (*sabbattha aparājitā*), đi đến đâu cũng bình an tự tại, an toàn (*sabbattha sotthim gacchanti*). Đó là điềm lành cao quý nhất.

*

Trong 11 câu kệ trên, Đức Phật đã đưa ra một bản hướng dẫn tổng quát cho người cư sĩ Phật tử, như là một cẩm nang tu học. Đầu tiên, người ấy phải biết tránh xa người ngu ác, chỉ biết chạy theo cám dỗ của ngũ dục. Phải biết thân cận bậc thiện tri thức để học hỏi, phải biết cung kính bậc tôn kính. Người ấy phải biết chọn nơi thích hợp để sinh sống, và biết tạo nhân lành để có phước báu tương lai. Phải biết hướng tâm theo đường chánh, học rộng và

có tay nghề giỏi, có việc làm không gây tranh chấp, xung đột với người khác.

Trong gia đình, người ấy phải biết phụng dưỡng cha mẹ, nuôi nấng vợ con, giúp đỡ quyến thuộc. Người ấy phải có lòng bố thí rộng rãi, tinh tấn giữ giới, không nghiện ngập say sưa, biết ghê sợ và tránh xa các điều tội lỗi. Người ấy có những hành động thiện lành, không bị chê cười, có những lời nói khéo léo, hòa ái.

Trong tiến trình tu học, người ấy phải biết lễ độ, khiêm tốn, không cống cao ngã mạn. Phải biết sống tri túc và lúc nào cũng có lòng biết ơn những người đã giúp, đã chỉ dạy mình. Người ấy phải sẵn sàng nghe và sửa đổi tâm tánh mình. Lúc nào cũng tinh tấn học và hành theo giáo pháp, gần gũi các bậc tu hành có đức hạnh cao quý.

Sống tự chế, tỉnh giác, có giới đức tốt, người ấy nỗ lực để thấu đạt và thực chứng chân lý nhiệm mầu – tức là Tứ Diệu Đế, để nhập dòng thánh giải thoát, chứng đắc Niết bàn. Nếu được như thế, người ấy sống an nhiên tự tại, không xao động bởi các pháp thế gian. Đi đến đâu cũng an vui, ở nơi nào cũng không bao giờ bị tham sân si áp chế. Đó là phước lành cao thượng nhất trên đời.

Theo lời ngài Hòa thượng Narada trong quyển "Đức Phật và Phật Pháp":

Bài kinh nổi tiếng này, thường được trì tụng trong các nước Phật Giáo, là một bài tóm tắt minh bạch và đầy đủ các điều luân lý của đạo Phật, cho cá nhân và xã hội. Ba mươi tám điều phước đức trong bài đó là một hướng dẫn thiết yếu cho đường đời. Bắt đầu là "lánh xa kẻ xấu ác" vốn căn bản cho các tiến bộ luân lý và

tâm linh, những điều Phước Đức đưa đến thành tựu một tâm ý vô tham, vô úy an nhiên. Hành trì theo các lời dạy trong bài kệ là một con đường chắc chắn đưa đến đời sống hài hòa và tiến bộ của cá nhân cũng như của xã hội, quốc gia, và nhân loại.